

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST

Ngày: 26/8/2020

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cao Lãnh:* Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 217/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Võ Quang Đ, sinh năm: 1948

2/ Bà Nguyễn Thị Tr (Nguyễn Thị H), sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Số 92, đường Lê Quý Đôn, tổ 3b, khóm 1, phường A, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện ủy quyền: Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 33-35 Lê Văn Tám, Phường A, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1970

HKTT: Tổ 19, ấp 1, xã M, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện cư ngụ: Số 68/18, Đình Bộ Lĩnh, tổ 16, khóm 2, Phường B, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 1993

HKTT: Tổ 19, ấp 1, xã M, Tp. C, Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: 417A, Mai Văn Khải, ấp 3, xã M, Tp. C, Đồng Tháp.

(bà X, bà Y có mặt tại phiên tòa, chị Yến Nh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 16 tháng 01 năm 2020 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Võ Quang Đ và quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị Kim X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/8/2015 vợ chồng ông Nguyễn Văn Z (đã chết) bà Phạm Thị Y có vay của ông Đ bà Tr số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), có văn bản hợp đồng vay, có công chứng chứng thực, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Thời hạn vay là 12 tháng, đến ngày 26/8/2016 là hết hạn.

Sau khi vay tiền, ông Z và bà Y có thực hiện đóng tiền lãi đầy đủ đến ngày 26/8/2016, mỗi tháng 1.100.000 đồng x 12 tháng = 13.200.000 đồng.

Khi hết hạn hợp đồng vay bên ông Z bà Y không trả tiền vốn, nay ông Đ bà Tr yêu cầu trả nhiều lần thì ông Z bà Y thỏa thuận trả lãi quá hạn tính theo mức lãi suất 1,1%/tháng, đã đóng tiền lãi từ ngày 26/8/2016 đến ngày 26/5/2017 số tiền lãi 01 tháng 1.200.000 đồng đến ngày 26/5/2017 là 9 tháng, số tiền đã đóng 1.200.000 đồng x 9 = 10.800.000 đồng.

Qua thời gian trên ông Z bà Y không thực hiện việc đóng lãi và trả tiền vốn cho bên ông Đ bà Tr. Năm 2018 – 2019 ông Z bà Y chỉ trả tiền nhiều đợt tổng cộng 2.300.000 đồng.

Tổng cộng đã đóng lãi số tiền: 13.200.000 đồng + 10.800.000 đồng + 2.300.000 đồng = 26.300.000 đồng

Ông Z chết vào khoảng tháng 5 năm 2019, bà Y có thay đổi chỗ ở khác nên không liên lạc được.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Yến Nh. Yêu cầu cá nhân bà Y trả số tiền nợ gốc 110 triệu, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Phạm Thị Y trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr và ông Đ yêu cầu bà và con gái bà là Nguyễn Thị Yến Nh liên đới trả số tiền vay gốc 110 triệu và lãi bà không đồng ý để con gái bà là Yến Nh cùng liên đới. Bởi vì, trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2016 chồng bà là ông Z đã trả góp được 21 tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng 42.000.000 đồng, việc đưa tiền không có làm giấy tờ vì bà Tr nói tiền góp nên không có làm giấy. Ngoài ra, tháng 2/2017 chồng bà còn nhận thi công công trình cho nhà bà Tr, ông Đ để trừ nợ tổng cộng 12 tuần, mỗi tuần 5.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng, việc nhận thi công có làm hợp đồng, hiện nay đã bàn giao nhà cho ông Đ. Riêng bà có trả cho bà Tr, ông Đ số

tiền 2.300.000 đồng vào năm 2018, năm 2019. Như vậy, tổng cộng bà và ông Z đã trả cho bà Tr, ông Đ số tiền gốc 104.300.000 đồng, chỉ còn nợ lại vốn 5.700.000 đồng. Tuy nhiên, bà không có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày trên.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Tr và ông Đ không yêu cầu Yến Nh liên đới trả nợ cùng bà nhưng nay chồng bà chết, bà đồng ý tự nguyện cá nhân bà trả số tiền 110 triệu cho ông Đ và bà Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Yến Nh trình bày: Chị là con duy nhất của bà Phạm Thị Y và ông Nguyễn Ngọc Z. Đối với phần nợ vay trong vụ án trên hiện nay chị hoàn toàn không biết, do tại thời điểm năm 2015 chị đang đi học Cao đẳng dược, còn việc cha mẹ chị có vay nợ phía ông Đ và bà Tr hay không thì chị không rõ.

Đối với công trình ông Z xây nhà cho bà Tr và ông Đ thì chị hoàn toàn không nắm.

Từ khi ông Z còn sống đến khi ông Z chết năm 2019 thì chị hoàn toàn không nhận bất kỳ tài sản hoặc di sản thừa kế nào của ông X để lại cho chị. Do đó, đối với phần nợ trên chị không có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đ và bà Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà Tr. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Y về việc đồng ý trả cho ông Đ, bà Tr số tiền 110 triệu.

Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ và bà Tr về việc yêu cầu hàng thừa kế của ông Z liên đới trả số tiền 110 triệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2015 vợ chồng bà Tr và ông Đ có cho vợ chồng bà Y và ông Z vay tiền và có biên nhận nợ của ông Z và bà Y ký tên. Tuy nhiên, ông Z chết năm 2019 nhưng bà Y đồng ý chịu trách nhiệm đối với phần nợ vay là cá nhân bà. Như vậy, xác định quan hệ pháp

luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phạm Thị Y có địa chỉ tại Tổ 19, ấp 1, xã M, Tp. C và chỗ ở hiện nay tại số 68/18, Đình Bộ Lĩnh, tổ 16, khóm 2, Phường B, Tp. C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Tr và ông Đ yêu cầu bà Phạm Thị Y trả số tiền vay 110 triệu. Bà Tr và ông Đ chứng minh bằng: Hợp đồng vay tiền ngày 26/8/2015 và giấy gia hạn hợp đồng ngày 12/9/2016 và ngày 22/5/2017. Theo nội dung hợp đồng và giấy gia hạn được thể hiện ông Z, bà Y có vay tiền của ông Đ, bà Tr với số tiền 110 triệu, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 26/8/2015 đến ngày 26/8/2016, lãi suất 1%/tháng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà Tr yêu cầu bà Y trả số tiền 110 triệu, không yêu cầu tính lãi. Đối với bà Y cũng đồng ý tự nguyện trả cho ông Đ, bà Tr số tiền 110 triệu. Do đó, đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà Tr rút lại một yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Yến Nh là con của ông Z, bà Y về việc yêu cầu hàng thừa kế của ông Z liên đới trả số tiền 110 triệu.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Tr. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Y về việc đồng ý trả cho ông Đ, bà Tr số tiền 110 triệu.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Tr về việc yêu cầu hàng thừa kế của ông Z liên đới trả số tiền 110 triệu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr và ông Võ Quang Đ. Buộc bà Phạm Thị Y phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tr và ông Võ Quang Đ số tiền vay 110 triệu (Một trăm mười triệu đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Y về việc đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Tr và ông Võ Quang Đ số tiền 110 triệu .

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr và ông Võ Quang Đ về việc yêu cầu hàng thừa kế của ông Z liên đới trả số tiền 110 triệu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Y phải chịu 5.500.000đ án phí.

Bà Nguyễn Thị Tr và ông Võ Quang Đ không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Yến Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ